TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày: 29/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Bình

Bà Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Phương - kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/HSST, ngày 09 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST - HS, ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Xuân T** - sinh năm 1990. Trú tại: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Mai Xuân V (đã chết) và bà Mai Thị H. Vợ: Nguyễn Thị T – sinh năm 1995. Bị cáo có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Mai Thị H – sinh năm 1970 (có mặt)

Trú tại: xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trần Văn Th – sinh năm 1991(có mặt)

Trú tại: xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

* Người làm chứng:

- Anh Mai Văn H – sinh năm 1970(vắng mặt)

Trú tại: Tiểu khu 2 - thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

- Anh Nguyễn Thế S – sinh năm 1990(vắng mặt)

Trú tại: Thôn 9, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đã hẹn trước, khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 10/7/2018, Mai Xuân T mượn xe mô tô nhãn hiệu EXCITER, Biển kiểm soát 36G1 – 164.83 của anh Trần Văn Th mang theo 05 gói ma túy đá đến điểm hẹn tại khu vực phía sau Sân vận động huyện N thuộc Tiểu khu 2, thị trấn N, huyện N để giao hàng cho một người không quen biết điện thoại hỏi mua 1.000.000đ ma túy đá. Thì bị Tổ công tác của Phòng PC47 – Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện và lập biên bản quả tang đối với T, thu giữ, niêm phong 05 gói ma túy trên, đồng thời thu giữ chiếc xe mô tô T mượn của anh Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng và 600.000đ tiền Việt Nam đồng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Xuân T ở xóm 5, xã N, huyện N thu giữ; 10 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, được bỏ trong túi áo sơ mi màu xanh kẻ karô trong tủ đựng quần áo; 02 chiếc cân tiểu ly và 30.000.000đ tiền Việt Nam đồng.

Ngày 10/7/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định thành phần, trọng lượng của 02 phong bì ký hiệu M(05 túi nilon), M1(10 túi nilon) chất màu trắng dạng cục vụn, được niêm phong đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 1507/MT-PC54, ngày 13/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong có ký hiệu "M" gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,496g, loại Methamphetamine; chất màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong có ký hiệu "M1" gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 12,399g, loại Methamphetamine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà Mai Xuân T mua bán trái phép là 13,895g Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Mai Xuân T khai nhận là mua của một thanh niên không biết tên tuổi và địa chỉ, tại khu vực cầu Th (giáp danh giữa huyện Nn và huyện H) ngày 07/7/2018 với số tiền 10.000.000đ về nhà chia thành 15 gói nhỏ để bán kiếm lời.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITER, Biển kiểm soát 36G1 – 164.83 là tài sản của anh Trần Văn Th cho T mượn, anh Th không biết T dùng xe đi bán ma túy. Ngày 30/9/2018 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho anh Th. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng T mượn của bà Mai Thị H (mẹ T) và số tiền 30.000.000đ bị thu giữ là do bà H nhờ T đi vay của anh Trần Văn Th về trả nợ Ngân hàng, không liên quan đến vụ án, nên ngày 30/9/2018 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho bà H. Còn hai chiếc cân tiểu ly là đồ chơi của T, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho T.

Số vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư được niêm phong sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; số tiền 600.000 đồng

hiện đang được nhập kho, quỹ Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSNS-MT, ngày 07/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Mai Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Xuân T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2018.

Xét thấy bị cáo thuộc đối tượng không có việc làm và thu nhập ổn định, có con còn nhỏ, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong sau giám định. Trả lại cho bị cáo T số tiền 600.000đ vì không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, bị cáo Mai Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo đã thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lợi bất chính, khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 10/7/2018, Mai Xuân T đã đến khu vực phía sau Sân vận động huyện N thuộc Tiểu khu 2, thị trấn N, huyện N để bán ma túy thì bị Tổ công tác của Phòng PC47 - Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người 05 gói ma túy có khối lượng 1,496g, loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động; 01 xe mô tô BKS 36G1 – 164.83 và tiền Việt Nam 600.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ 10 gói ma túy có khối lượng 12,399g, loại Methamphetamine cất giấu để bán kiếm lời; 02 chiếc cân tiểu ly; 30.000.000đ(*Ba mươi triệu đồng*) tiền Việt Nam. Tổng khối lượng ma túy mà Mai Xuân T mua bán trái phép là 13,895g Methamphetamine.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn truy tố bị cáo Mai Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong xã hội hiện nay. Hiểm họa về ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân bị cáo phải là người hiểu rõ nhất về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, nhân cách, kinh tế, hạnh phúc gia đình và hậu quả khôn lường của nó, nhưng bị cáo vẫn không ý thức được điều đó mà còn mua bán để kiếm lời, tiếp tay cho những đối tượng nghiện ma túy khác. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Mai Xuân T là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, có ông Nội là người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Cho nên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt xét thấy bị cáo thuộc đối tượng không có việc làm và không có thu nhập ổn định, có con còn nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cần trả lại cho bị cáo Mai Xuân T số tiền 600.000đ của bị cáo không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã được niêm phong sau giám định.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Qúa trình điều tra, truy tố; Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên bố: Bị cáo Mai Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

*Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2018.

*Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo T số tiền 600.000đ(*Sáu trăm nghìn đồng*). Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong sau giám định. Số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

*Về án phí: Buộc bị cáo Mai Xuân T phải nộp 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị H, anh Th) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện N;
- Bị cáo;
- lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng